TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:70/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thành
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Thu
2/ Bà Nguyễn Thị Hương Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Học - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2018 về việc "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/8/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T; sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

Bị đơn: Anh Cao Hoàng S; sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Chị T và anh S tự nguyện sống chung từ năm 2008, đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã C cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 01/2013, ngày 26/8/2013. Quá trình chung sống đến năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S thường xuyên đánh bạc, cá độ đá banh, không quan tâm đến gia đình. Chị T và anh S đã ly thân từ ngày 20/9/2016 đến nay. Hiện tại chị T không còn tình cảm với anh S nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh S có 03 con chung là Cao Hoàng Thảo M, sinh ngày 24/10/2009; Cao Hoàng Thảo N, sinh ngày 21/4/2014 và Cao Hoàng Bảo P, sinh ngày 18/9/2015. Các con đang sống chung với chị T, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần, sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi 03 con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản khi ly hôn: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh S đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 11/6/2018 tại Công an xã C, anh Cao Hoàng S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã C, huyện Cam Lâm; anh Sơn hiện không có mặt tại địa phương, nhưng thường xuyên đi về tại địa phương.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T; giao các cháu M, N, P cho chị T nuôi dưỡng, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con giữa chị Hồ Thị T và anh Cao Hoàng S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 05/9/2018 và 24/9/2018, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Chị T và anh S tự nguyện sống chung từ năm 2008, đến năm 2013 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã C cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 01/2013, ngày 26/8/2013; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị T và anh S phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S không có trách nhiệm với gia đình. Thực tế từ ngày 20/9/2016 đến nay, chị T và anh S đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị T được ly hôn với anh S.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh S có 03 con chung là các cháu Cao Hoàng Thảo M, sinh ngày 24/10/2009; Cao Hoàng Thảo N, sinh ngày 21/4/2014 và Cao Hoàng Bảo P, sinh ngày 18/9/2015. Cả ba cháu hiện đang sống chung với chị T, cuộc sống đã ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử giao các cháu M, N, P cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình giải quyết vụ án anh S vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: chị Hồ Thị T được ly hôn với anh Cao Hoàng S.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao các cháu Cao Hoàng Thảo M, sinh ngày 24/10/2009; Cao Hoàng Thảo N, sinh ngày 21/4/2014 và Cao Hoàng Bảo P, sinh ngày 18/9/2015 cho chị Hồ Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Chị Hồ Thị T và anh Cao Hoàng S được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/0009963 ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, chị T đã nộp đủ án phí án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Thành